

2. Dạy đọc

Tương tự như tập một, ở tập hai, việc dạy đọc lưu loát được dạy kết hợp với đọc hiểu ngay trên cùng một văn bản đọc. Ngoài ra, từ một đến hai tuần, HS sẽ có một hoạt động đọc mở rộng liên quan đến chủ đề của tuần học, kèm theo một số yêu cầu tìm hiểu về hình thức và nội dung của văn bản đọc mở rộng.

2.1. Dạy đọc lưu loát

Sang đến phần Luyện tập tổng hợp, HS đã có thể đọc thắm văn bản đọc, vì vậy, GV cần hướng dẫn để giúp các em nâng cao tốc độ đọc.

22

Cách tổ chức hoạt động dạy học cho hoạt động này như sau:

Bước 1: GV đọc mẫu kết hợp đặt câu hỏi kích thích sự hứng thú, tập trung theo dõi của HS. GV chú ý đọc mẫu kết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, giọng điệu phù hợp với nội dung và thể loại của văn bản đọc.

Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu/cụm từ có nghĩa, cách ngắt nhịp (đối với văn bản thơ).

Bước 3: GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ, đọc luân phiên theo đoạn/ bài (không đọc nối tiếp câu). GV sửa lỗi phát âm theo hướng tiếp cận cá nhân.

Bước 4: GV tổ chức cho HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng những cách phù hợp, khuyến khích cách giải thích nghĩa của từ bằng ngữ cảnh trong bài đọc, đặt câu.

Bước 5: GV tổ chức cho HS đọc thắm lại bài đọc để tìm tiếng trong bài có chứa vần cần ôn luyện. HS tìm thêm từ ngữ ngoài bài đọc từ chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu với từ vừa tìm được.

VD: Bài *Chuyện của Nam*, chủ đề 33 *Chúng mình thật đặc biệt*, SHS tập hai, trang 134

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: "Nam không giải được bài toán. Theo em, Nam sẽ cảm thấy như thế nào?", "Ba bảo Nam giỏi môn khác. Vậy em nghĩ Nam giỏi môn học nào?").

– HS nghe GV hướng dẫn đọc từ khó đọc như: *chuyện, siêu, hươ, ngoắc tay, luyện tập...*

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *siêu, hươ, tự hào, ngoắc,...*

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ươ, ăc, im*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ươ, ăc, im*. GV hướng dẫn HS đánh vần khó, tiếng từ chứa vần khó *ươ, ăc*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *im, iêm* và đặt câu, VD: "Em thích làm nghề quay phim."; "Em tập múa kiếm.";...